

Kh. a h c :	L p h c : 36CXD7	N l m h c : 2012-2013	n VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H n T :	H c ph n : 122067101712 - V d l l c o n g 2	H c k 8 : HK02	

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3671031456	36CXD7	Nguy n T h Anh	10/10/1994				9.0			9.0	2.7	3.5	2.5	5.2	
2	3671031305	36CXD7	Nguy n V l n B o	19/05/1994				6.0			6.0	1.8	4.8	3.4	5.2	
3	3671031458	36CXD7	Nguy n V l n B nh	04/01/1994				8.0			8.0	2.4	5.3	3.7	6.1	
4	3671031512	36CXD7	Nguy n Quang C ng	16/09/1989				6.0			6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	
5	3671031584	36CXD7	q Thanh C	31/05/1994				7.0			7.0	2.1	2.5	1.8	3.9	
6	3671031454	36CXD7	Tr f h Quang Chung	30/10/1994				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	N HP
7	3671031591	36CXD7	Nguy n B nh Danh	16/04/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
8	3671031489	36CXD7	q í p V l n Duy	05/10/1993				8.0			8.0	2.4	5.3	3.7	6.1	
9	3671031295	36CXD7	Bá Quang q ng	04/03/1993				9.0			9.0	2.7	3.0	2.1	4.8	
10	3671031523	36CXD7	L V l n q	20/11/1994				7.0			7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
11	3671031301	36CXD7	Ho ng V l n q c	21/09/1994				8.0			8.0	2.4	2.0	1.4	3.8	
12	3671031549	36CXD7	Nguy n q l ng H i	12/03/1993				5.0			5.0	1.5	3.5	2.5	4.0	
13	3671031514	36CXD7	Nguy n V l n H i	02/06/1994				9.0			9.0	2.7	4.0	2.8	5.5	
14	3671031488	36CXD7	L V l n H d u	06/04/1993				8.0			8.0	2.4	4.5	3.2	5.6	
15	3671031550	36CXD7	Nguy n C ng H i J u	12/09/1994				7.0			7.0	2.1	3.5	2.5	4.6	
16	3671031552	36CXD7	Tr f h Minh H i J u	13/06/1994				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	N HP
17	3671031575	36CXD7	Hu nh Quang H í p	02/10/1994				6.0			6.0	1.8	2.8	2.0	3.8	
18	3671031287	36CXD7	Nguy n Nh t Huy	09/11/1994				7.0			7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
19	3671031476	36CXD7	q T h Khang	11/02/1994				8.0			8.0	2.4	4.5	3.2	5.6	

Kh·a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 36CXD7	Ñm h̃ c : 2012-2013	q̃ VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H̃ nT :	H̃ c phFn : 122067101712 - Ṽđĩ L̃ĩ c̃ng 2	H̃ c k8 : HK02	

STT	Mã S´	L P SV	Hĩ Vê Tạ N	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHêiN						TBC	QUY TS: 30.00%	ệ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ệ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3671031505	36CXD7	Võ Bách Khoa	03/02/1994				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	Nº HP
21	3671031279	36CXD7	Trợn Ng c Duy Kh cng	09/12/1993				8.0			8.0	2.4	2.8	2.0	4.4	
22	3671031567	36CXD7	Nguy n Thĩ	26/06/1994				9.0			9.0	2.7	5.0	3.5	6.2	
23	3671031544	36CXD7	Nguy n V cng	03/06/1994				7.0			7.0	2.1	0.0	0.0	2.1	
24	3671031563	36CXD7	Nguy n Th nh	06/01/1994				7.0			7.0	2.1	4.5	3.2	5.3	
25	3671031557	36CXD7	Phan Thĩ	14/04/1994				7.0			7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
26	3671031553	36CXD7	Võ Hùng	03/02/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HPCT
27	3671031510	36CXD7	Lº Vln	22/05/1994				7.0			7.0	2.1	4.3	3.0	5.1	Nº HP
28	3671031478	36CXD7	Phĩ Vln	22/06/1992				9.0			9.0	2.7	3.8	2.7	5.4	
29	3671031559	36CXD7	Tr cng Thĩ Kim	09/04/1994				9.0			9.0	2.7	5.0	3.5	6.2	
30	3671031290	36CXD7	Trợn Anh	04/11/1993				9.0			9.0	2.7	5.5	3.9	6.6	
31	3671031543	36CXD7	Nguy n T i	07/08/1994				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	Nº HP
32	3671031513	36CXD7	Nguy n Th nh	04/10/1994				7.0			7.0	2.1	6.5	4.6	6.7	
33	3671031273	36CXD7	Phan Thanh	01/09/1994				8.0			8.0	2.4	6.8	4.8	7.2	
34	3671031497	36CXD7	Tĩ Anh	22/05/1994				8.0			8.0	2.4	5.5	3.9	6.3	
35	3671031471	36CXD7	B i Vln	06/10/1993				7.0			7.0	2.1	2.0	1.4	3.5	
36	3671031464	36CXD7	Lº Nh c Vi	11/04/1993				6.0			6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
37	3671031278	36CXD7	Lê Phát	13/12/1994				9.0			9.0	2.7	4.0	2.8	5.5	
38	3671031291	36CXD7	Nguy n Thanh	07/10/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HPCT

Kh. a h c :	L. p h c : 36CXD7	Năm h c : 2012-2013	q VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H nT :	H c phFn : 122067101712 - V d t l l c h g 2	H c k8 : HK02	

STT	Mã S´	L_ P SV	H_ Vê TạN	NGÀY SINH	_ IqM THê NH PH_ĩN						TBC	QUY TS: 30.00%	_ IqM THI	QUY TS : 70.00%	_ IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
39	3671031468	36CXD7	Nguy_ n _ ³nh	Shn	18/12/1994				6.0			6.0	1.8	3.8	2.7	4.5	N´ HP
40	3671031495	36CXD7	Nguy_ n ViJ_	Shn	26/06/1993				7.0			7.0	2.1	3.5	2.5	4.6	
41	3671031492	36CXD7	Tr_ĩn B³nh	T_ĩm	02/09/1993				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	
42	3671031469	36CXD7	L° Nhđt	T_ĩn	13/07/1994				8.0			8.0	2.4	4.5	3.2	5.6	
43	3671031538	36CXD7	L° _ c	T_ĩĩ	05/10/1994				7.0			7.0	2.1	5.3	3.7	5.8	
44	3671031590	36CXD7	Tr_ĩn ViJ_	TiJ_ĩ	15/09/1994				8.0			8.0	2.4	1.5	1.1	3.5	DOI DE
45	3671031280	36CXD7	_ V_ĩn	To_ĩn	05/12/1994				8.0			8.0	2.4	5.5	3.9	6.3	
46	3671031484	36CXD7	Nguy_ n H_ u	Tu_ĩĩ	27/09/1994				9.0			9.0	2.7	2.5	1.8	4.5	
47	3671031504	36CXD7	Ph_ĩĩ _ ³nh	Tu_ĩĩ	19/04/1994				7.0			7.0	2.1	4.8	3.4	5.5	
48	3671031282	36CXD7	Nguy_ n V_ĩn	T_ĩĩĩ	29/11/1993				8.0			8.0	2.4	3.8	2.7	5.1	
49	3671031526	36CXD7	Nguy_ n B³nh	Tr_ĩ u	13/07/1993				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	N´ HP
50	3671031466	36CXD7	Nguy_ n _ c	Tr_ĩ ng	17/10/1993				7.0			7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
51	3671031498	36CXD7	L° H_ĩ	V_ĩn	21/03/1994				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	N´ HP
52	3671031300	36CXD7	Nguy_ n Tr_ĩ ng	V_ĩĩ	10/09/1994				7.0			7.0	2.1	2.5	1.8	3.9	DOI DE
53	3671031467	36CXD7	Nguy_ n Thanh	ViV_ĩĩ	21/06/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N´ HPCT
54	3671031499	36CXD7	L° H´ ng	V_ĩĩ	26/01/1994				7.0			7.0	2.1	7.0	4.9	7.0	

Tp.HCM, ngày / /

Giðo V. Khoa